FireAnt

Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam (HSX: TCB)

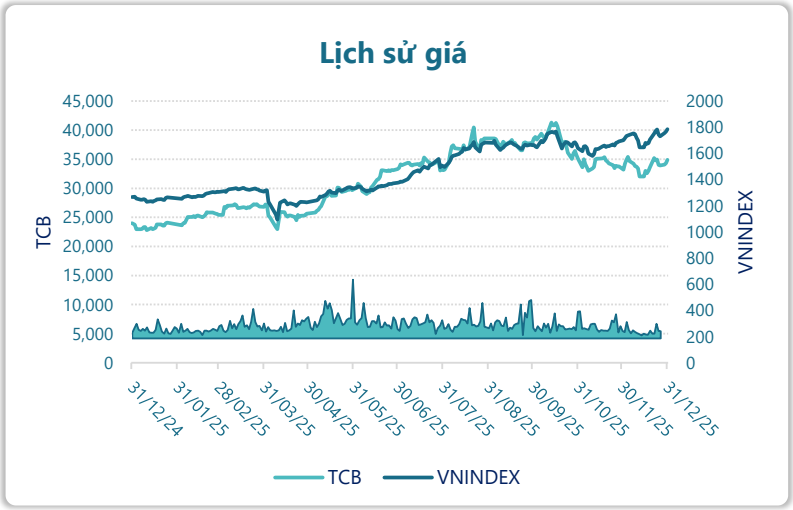

Thông tin giao dịch	31/12/2025
Giá hiện tại (VNĐ)	**34,900**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	41,300
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	22,796
SL cổ phiếu LH	7,086,240,414
KLGD BQ 20 phiên (CP)	14,408,621
% sở hữu nước ngoài	22.5%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	247,310
P/E	9.8
EPS	3,569

DT thuần

Q4/25

-8,376

tỷ VNĐ

QoQ: ▼701| -9.1%

YoY: ▼1,913| -29.6%

LN sau thuế

Q4/25

-37.3

tỷ VNĐ

QoQ: ▼37.4| -37388%

YoY: ▼43.8| -677%

Tỷ suất lãi EBIT

2025

14.6%

+/- YoY: ▼ 1.6%

DT thuần

2025

-29,862

tỷ VNĐ

YoY: ▼5,281| -21.5%

LN sau thuế

2025

-39.4

tỷ VNĐ

YoY: ▼48.9| -517%

ROE

2025

#VALUE!

#VALUE!

Powered by Infographic

Kết quả kinh doanh

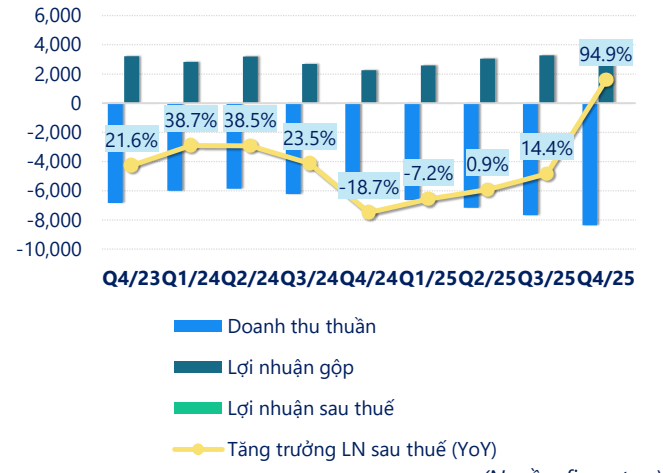

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản

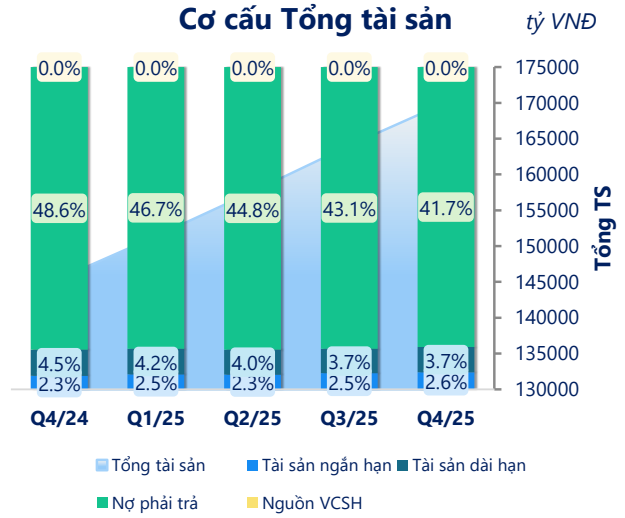

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS

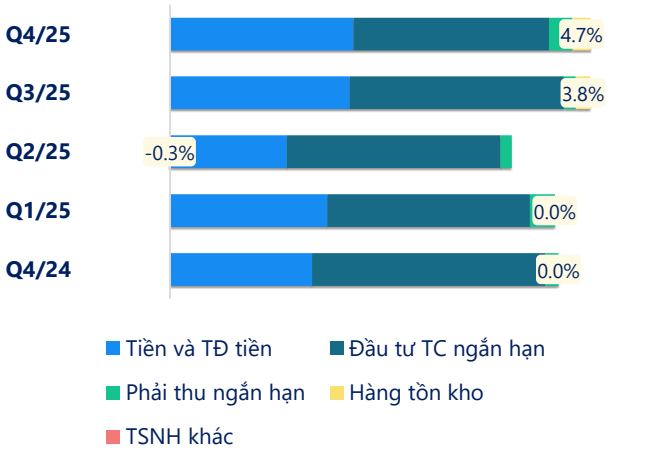

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS

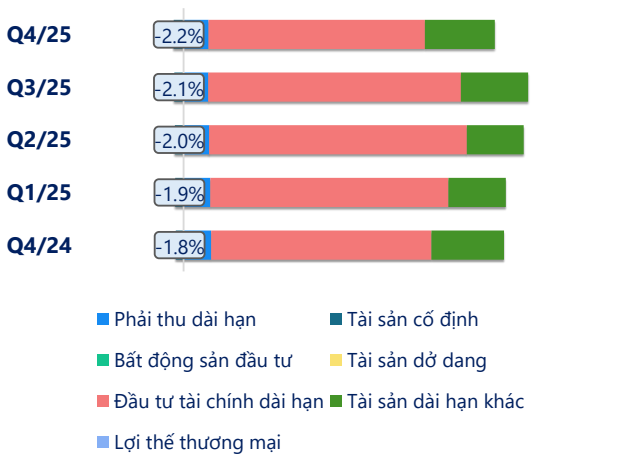

(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay

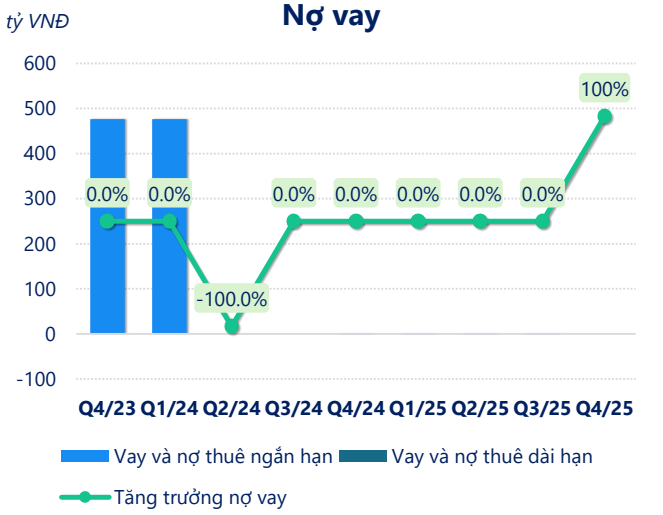

(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu

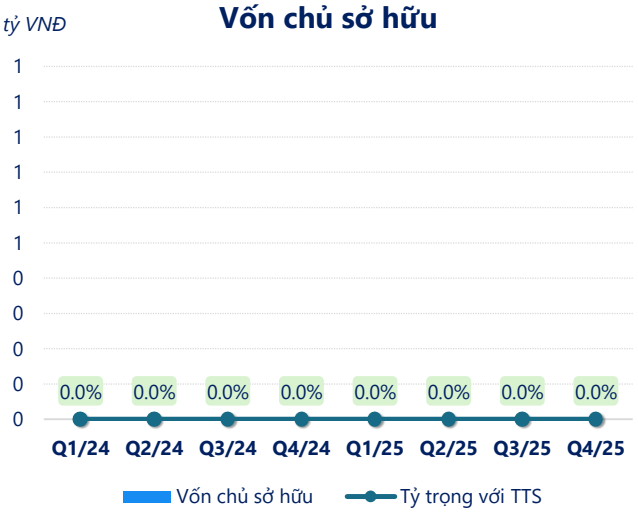

(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn

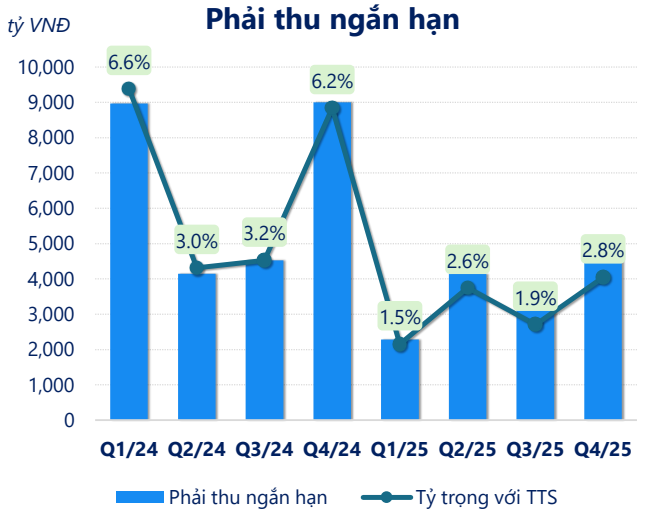

(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho

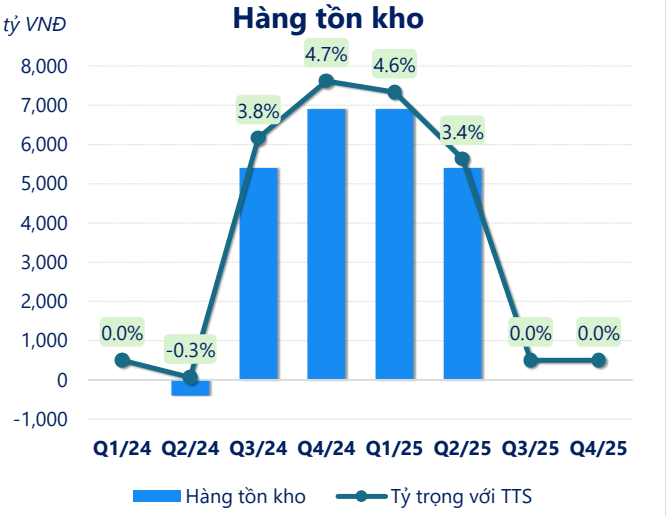

(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định

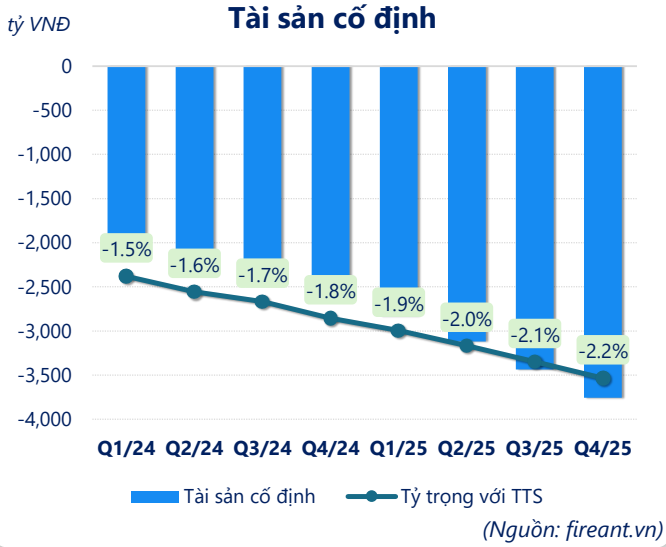

(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang

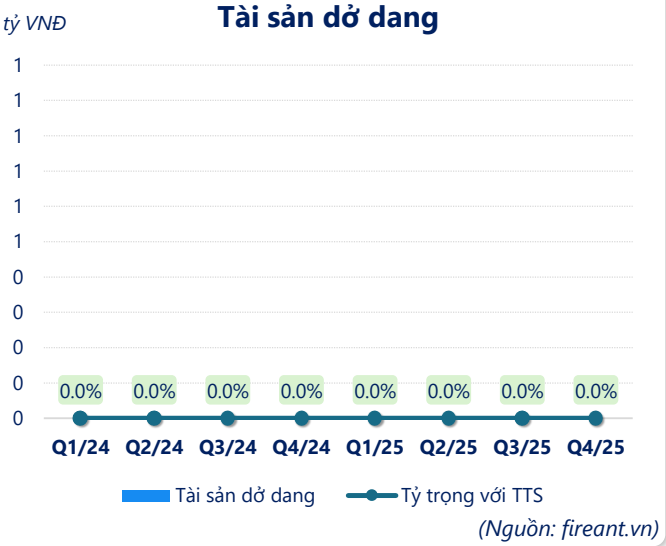

(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản

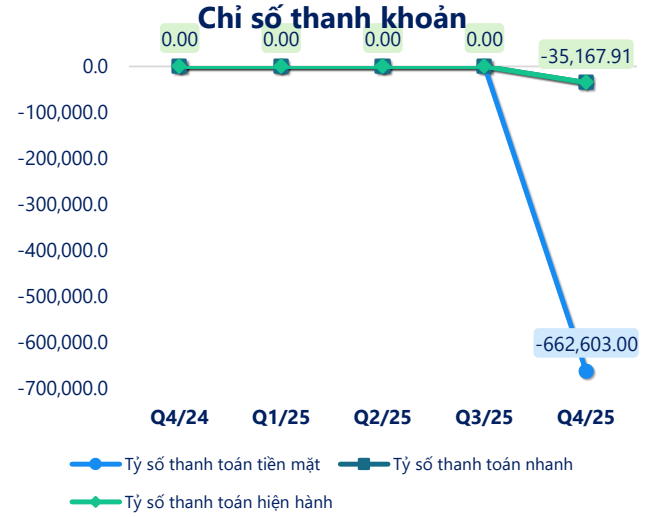

(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản

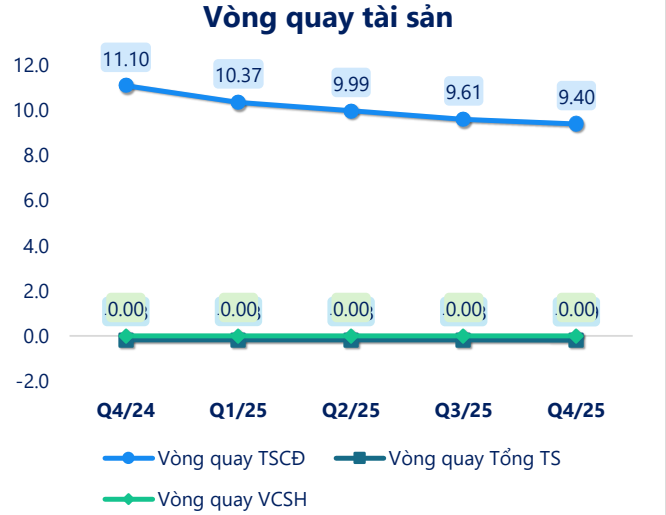

(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Tổng tài sản	**145,419**	**151,367**	**157,614**	**164,033**	**170,045**
Tài sản ngắn hạn	**3,385**	**3,790**	**3,666**	**4,046**	**4,361**
Tiền và tương đương tiền	54,353	62,699	48,486	77,586	82,163
Đầu tư tài chính ngắn hạn	74,887	72,397	71,979	78,704	108,143
Phải thu ngắn hạn	9,001	2,281	4,139	3,107	4,817
Hàng tồn kho	6,900	6,900	5,400	0	0
Tài sản ngắn hạn khác	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn	**6,577**	**6,430**	**6,274**	**6,100**	**6,344**
Phải thu dài hạn	9,081	9,112	9,114	9,119	9,539
Tài sản cố định	-2,595	-2,834	-3,119	-3,435	-3,757
Bất động sản đầu tư	0	0	20.7	20.7	0
Tài sản dở dang	0	0	0	0	0
Đầu tư tài chính dài hạn	72,211	81,331	91,641	93,471	83,014
Tài sản dài hạn khác	23,862	19,627	20,198	24,913	26,877
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	**70,649**	**70,649**	**70,649**	**70,649**	**70,862**
Nợ ngắn hạn	**0**	**0**	**0**	**0**	**-0.12**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	-0.06	-0.06	-0.06	-0.06	0
Phải trả người bán ngắn hạn	0	0	0	0	0
Nợ dài hạn	0	0	0	0	0
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**
Vốn chủ sở hữu	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**
Vốn điều lệ	0	0	0	0	0
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)